

CHÍNH PHỦ
Số: 49/1999/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 1999

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Pháp lệnh Kế toán và Thống kê ngày 20 tháng 5 năm 1988;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán là những hành vi của cá nhân hoặc tổ chức đã cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy tắc quản lý Nhà nước về kế toán nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của pháp luật, phải bị xử phạt hành chính.

2. Các quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực kế toán trong Nghị định này áp dụng đối với:

- a) Cá nhân và tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán quy định tại Chương II của Nghị định này;
b) Cá nhân và tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán quy định tại chương II Nghị định này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 2. Nguyên tắc và thời hiệu xử phạt

1. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán được thực hiện theo khoản 1, 3, 4, 5 và 6 của Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán là 2 năm kể từ ngày vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán được thực hiện.

Đối với cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự mà có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án của cấp có thẩm quyền, thì bị xử phạt hành chính đối với hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 3 tháng kể từ ngày có quyết định đình chỉ.

Trường hợp cá nhân, tổ chức tiếp tục vi phạm hành chính hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu xử phạt quy định tại khoản này.

Điều 3. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán

1. Mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán cá nhân, tổ chức phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Ngoài hình thức xử phạt chính, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác quy định tại khoản 2, 3 Điều 11 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán

1. Tình tiết giảm nhẹ:

- a) Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính đã chủ động ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của vi phạm hoặc đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại;
- b) Vi phạm trong hoàn cảnh bị ép buộc.

2. Tình tiết tăng nặng:

- a) Vi phạm có tổ chức;
- b) Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm;
- c) Xúi giục, lôi kéo, ép buộc người phụ thuộc vào mình về vật chất, tinh thần để vi phạm;
- d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm;
- đ) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, thiên tai hoặc khó khăn đặc biệt khác của xã hội để vi phạm;
- e) Sau khi vi phạm đã có hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính.

Chương II

CÁC HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 5. Vi phạm về thẩm quyền ban hành và áp dụng chế độ kế toán

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Thực hiện không đúng các quy định của Nhà nước về thẩm quyền ban hành chế độ chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài khoản kế toán, về báo cáo tài chính.
- b) Yêu cầu, quy định, hướng dẫn cấp dưới phải thực hiện các chứng từ kế toán, sổ kế toán, biểu mẫu báo cáo tài chính sai quy định của pháp luật về kế toán.
- c) Không đăng ký chế độ kế toán áp dụng trong thời hạn quy định hiện hành.
- d) Sửa đổi chứng từ kế toán, sửa đổi sổ kế toán, sửa đổi báo cáo tài chính hoặc thay đổi phương pháp hạch toán khi chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với các hành vi quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều này.

Điều 6. Vi phạm nguyên tắc sử dụng chứng từ kế toán và tài khoản kế toán

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Ghi chép hoạt động kinh tế, tài chính phát sinh trong chứng từ kế toán không tuân thủ nguyên tắc ghi chép chứng từ, kể cả chế độ chứng từ điện tử.
- b) Sử dụng các hoá đơn, chứng từ kế toán không đúng quy định của Bộ Tài chính hoặc không được cơ quan có thẩm quyền cho phép.
- c) Bán hoá đơn tài chính không chỉ nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng.
- d) Mua hóa đơn tài chính không đúng quy định.
- đ) Làm mất hóa đơn tài chính hoặc mất chứng từ kế toán không khai báo.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt đến 15.000.000 đồng, đối với hành vi cho đối tượng khác sử dụng tài khoản đơn vị để nhận tiền và chuyển tiền cho các hoạt động tiền tệ vi phạm kỷ luật tài chính và sử dụng vốn.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với các hành vi quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này.

Điều 7. Giả mạo chứng từ kế toán, sổ kế toán, khai man và báo cáo số liệu kế toán sai sự thật

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Giả mạo chứng từ kế toán, sổ kế toán.

b) Khai man số liệu, báo cáo sai sự thật.

c) Ép buộc người khác giả mạo chứng từ, sổ sách, khai man số liệu và báo cáo số liệu kế toán sai sự thật.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với các hành vi quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này.

Điều 8. Vi phạm nguyên tắc kế toán về tính kịp thời và đầy đủ

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 2.000.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Ghi chép chứng từ kế toán không kịp thời theo quy định của chế độ kế toán;

b) Ghi chép sổ kế toán không kịp thời theo quy định của chế độ kế toán;

c) Lập hoặc nộp báo cáo tài chính không kịp thời theo quy định của chế độ kế toán.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 4.000.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Ghi chép chứng từ kế toán không đầy đủ theo quy định của chế độ kế toán;

b) Ghi chép sổ kế toán không đầy đủ theo quy định của chế độ kế toán;

c) Lập báo cáo tài chính không đầy đủ theo quy định của chế độ kế toán.

Điều 9. Vi phạm quy định về mở sổ, ghi sổ, khoá sổ kế toán và kiểm kê

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Mở sổ hoặc khoá sổ kế toán không đúng quy định về phương pháp hoặc không đúng niên độ kế toán;

b) Ghi sổ kế toán không rõ ràng;

c) Sửa chữa, tẩy xóa sổ kế toán không đúng quy định;

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt đến 15.000.000 đồng, đối với hành vi ghi chép hoặc tính toán số liệu trong sổ kế toán không đúng nội dung và phương pháp quy định của chế độ kế toán.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Bán hàng không lập hoá đơn tài chính, không vào sổ bán hàng;

b) Bỏ một phần doanh thu hoặc tăng doanh thu khống trong niên độ báo cáo.

4. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 4.000.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt đến 7.000.000 đồng, đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của nhà nước về kiểm kê tài sản;

b) Không xử lý hoặc xử lý sai kết quả kiểm kê tài sản trước khi lập báo cáo tài chính của năm hoạt động.

5. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt đến 20.000.000 đồng, đối với hành vi để ngoài sổ sách kế toán các loại tài sản và tiền vốn.

Điều 10. Vi phạm chế độ báo cáo và cung cấp tài liệu kế toán